

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-4-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 18-02-2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-3-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16-4-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1994 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Đào Văn K, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D đăng ký kết hôn với anh Đào Văn K ngày 21-6-2013 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị D và anh K đã ly thân từ tháng 12-2024. Nay tình cảm vợ chồng với anh K không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đào Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Đào Nguyễn Nữ Hồng Â, sinh ngày 16-11-2013 và Đào Nguyễn Nữ Bảo T, sinh ngày 13-12-2017. Chị D đồng ý giao 02 con chung cho anh Đào Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc D ngày 21-6-2013 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân, không liên lạc với nhau như trình bày của chị D. Nay anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị D và muốn cùng chị D đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị D ly hôn. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chưa thành niên đến tuổi trưởng thành. Các con hiện tại đang ở chung với anh và đi học ổn định, anh có đủ khả năng nuôi dưỡng hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Đào Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh K và chị D đã ly thân nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Đào Nguyễn Nữ Hồng Â, sinh ngày 16-11-2013; Đào Nguyễn Nữ Bảo T, sinh ngày 13-12-2017 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện xin ly hôn anh Đào Văn K và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh Đào Văn K có đăng ký thường trú tại thôn Đắc Kual, xã Đắc N'drug, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắc Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đào Văn K đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Đào Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông ngày 21-6-2013 (số 42/2013, quyển số 01/2013) trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ tháng 12-2024 và không liên lạc với nhau thời gian dài đến nay. Việc anh K và chị D không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy về phía chính quyền địa phương, theo xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã Đắc N'drug, địa phương không nắm bắt được tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa chị D và anh K nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh K thừa nhận tình trạng hôn nhân như phía chị D trình bày và cho rằng trong trường hợp hoà giải đoàn tụ không thành và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D đối với anh Đào Văn K.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Đào Văn K thống nhất giao 02 con chung là Đào Nguyễn Nữ Hồng A, sinh ngày 16-11-2013; Đào Nguyễn Nữ Bảo T, sinh ngày 13-12-2017 cho anh Đào Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hai cháu đều có nguyện vọng ở với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao 02 con chung cho anh Đào Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Đào Văn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, anh K không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, anh có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con nên không buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D đối với anh Đào Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Đào Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Đào Văn K là là Đào Nguyễn Nữ Hồng Â, sinh ngày 16-11-2013; Đào Nguyễn Nữ Bảo T, sinh ngày 13-12-2017 cho anh Đào Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004508 ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- UBND xã Đăk N' drung;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Minh Quốc